

Số: 25/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2021/TLST- HNGĐ ngày 9 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Thanh H, sinh năm 1984. NĐKHKT: Thôn Hoàng Văn Thụ, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976. NĐKHKT: Thôn Hoàng Văn Thụ, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Hà Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Trọng Phúc, sinh ngày 14/01/2006 và cháu Nguyễn H Thảo, sinh ngày 08/03/2015 anh chị thỏa thuận, thống nhất. Sau khi ly hôn anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Phúc cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Thảo cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị H, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị H, anh L được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định; Không ai được quyền ngăn cản chị H, anh L thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung của vợ chồng: Chị H và anh L đã tự nguyện phân chia tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

d. Về nợ chung của vợ chồng: Chị H, anh L đều xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

đ. Về án phí: Chị H nhận chịu nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001312 ngày 9 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tẻnh

